

Số: 438/2017/QĐST-HNGĐ

Pleiku, ngày 22 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về tranh chấp Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 674/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị Kim L, sinh năm 1990; Địa chỉ: 76 đường V, tổ 3 phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1986; Địa chỉ: 76 đường V, tổ 3 phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Kim L và anh Nguyễn Trung H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung:*

Trong thời kỳ hôn nhân chị Hồ Thị Kim L và anh Nguyễn Trung H có 02 con chung là: Nguyễn Hồ Hải V – sinh ngày 14/11/2012; Nguyễn Hồ Huy H – sinh ngày 04/11/2014. Sau khi ly hôn, chị L và anh H thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

- Giao chị Hồ Thị Kim L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Hồ Huy H – sinh ngày 04/11/2014 cho đến khi con Nguyễn Hồ Huy H đã thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Giao anh Nguyễn Trung H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Hồ Hải V – sinh ngày 14/11/2012 cho đến khi con Nguyễn Hồ Hải V đã thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Chị Hồ Thị Kim L và anh Nguyễn Trung H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:

Chị Hồ Thị Kim L và anh Nguyễn Trung H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Án phí hòa giải thành về ly hôn là 150.000 đồng, chị Hồ Thị Kim L phải chịu 75.000 đồng và anh Nguyễn Trung H phải chịu 75.000 đồng. Tuy nhiên, chị L tự nguyện chịu án phí thay cho anh H, nên chị L có nghĩa vụ chịu án phí tổng cộng là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hồ Thị Kim L đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003704 ngày 20 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị L 150.000 đồng số tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu số 0003704 ngày 20 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố P;
- THADS TP. Pleiku; thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường T, thành phố P, Gia Lai;
- (Số 105; Quyển số 01/2011 ngày 22/12/2011);
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Xuân Hòa

